

KNOWLEDGE, ATTITUDES TOWARDS SCIENTIFIC RESEARCH AMONG NURSING STUDENTS AT DAI NAM UNIVERSITY IN 2024 AND RELATED FACTORS

Nguyen Thi Ly^{1*}, Tran Thi Minh Tam², Nguyen Van Bay³, Tran Quang Huy¹

¹Dai Nam University - 1 Xom Street, Phu Lam Ward, Ha Dong Dist, Hanoi City, Vietnam

²Phenikaa University - Yen Nghia Ward, Ha Dong Dist, Hanoi City, Vietnam

³Vinmec Times City International General Hospital -
458 Minh Khai, Times City Urban Area, Hai Ba Trung Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 16/08/2024

Revised: 14/09/2024; Accepted: 23/12/2024

ABSTRACT

Objective: This study aimed to describe the knowledge and attitudes of nursing students at Dai Nam University towards scientific research in 2024 and identify related factors.

Subject and method: A cross-sectional study was conducted on 200 nursing students from April to July 2024.

Results: Results showed that only 19% of students had adequate knowledge of scientific research, and merely 10.5% exhibited a positive attitude. Factors influencing knowledge included age, academic year, lecturer encouragement, participation in research groups/clubs, access to scientific information, and plans for postgraduate studies. Attitudes were similarly influenced by these factors, along with information-seeking skills and participation in research projects.

Conclusion: The low percentage of students with adequate knowledge and positive attitudes toward scientific research. The findings suggest a need for adjustments in the university's educational programs and policies to improve students' knowledge and attitudes towards scientific research.

Keywords: Knowledge, attitude, research, students, nursing.

*Corresponding author

Email: lynt@dainam.edu.vn **Phone:** (+84) 365755406 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1900**



Kiến thức, Thái độ đối với Nghiên cứu Khoa học của Sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam năm 2024 và một số yếu tố liên quan

Nguyễn Thị Ly^{1*}, Trần Thị Minh Tâm², Nguyễn Văn Bảy³, Trần Quang Huy¹

¹Trường Đại học Đại Nam - 1 P. Xóm, P. Phú Lâm, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Phenikaa - P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

³Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City - 458 Minh Khai, Khu đô thị Times City, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 16/08/2024

Chỉnh sửa ngày: 14/09/2024; Ngày duyệt đăng: 23/12/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Đại Nam đối với nghiên cứu khoa học năm 2024 và các yếu tố liên quan.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 200 sinh viên điều dưỡng từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2024.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức về NCKH là 19%, trong khi chỉ 10,5% có thái độ tích cực. Các yếu tố như tuổi, năm học, thái độ, sự khuyến khích của giảng viên, tham gia các nhóm/câu lạc bộ và hoạt động NCKH, thông tin về NCKH, đọc bài báo khoa học, quen biết người làm NCKH, dự định học sau đại học và coi NCKH là yếu tố cần thiết cho công việc, đều ảnh hưởng đến kiến thức của sinh viên. Tương tự, các yếu tố này, cùng với kỹ năng tìm kiếm thông tin và việc tham gia đề tài NCKH cũng liên quan đến thái độ của sinh viên đối với NCKH.

Kết luận: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt và thái độ tích cực đối với NCKH còn thấp, cần có sự điều chỉnh trong chương trình giáo dục và chính sách của Trường, Khoa để nâng cao kiến thức và thái độ của sinh viên đối với NCKH.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, nghiên cứu, sinh viên, điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là yếu tố quan trọng trong lĩnh vực điều dưỡng, góp phần thúc đẩy tư duy sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học và cải thiện kỹ năng chuyên môn của sinh viên. NCKH không chỉ nâng cao danh tiếng của các cơ sở giáo dục mà còn là tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động y tế [2]. Theo Lopatto (2004), NCKH không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn chuẩn bị cho sinh viên một nền tảng vững chắc cho sự nghiệp sau này. Qua NCKH, sinh viên được rèn luyện và phát triển năng lực nghiên cứu, tạo điều kiện tham gia vào các dự án khoa học và từ đó hình thành các nhà khoa học trẻ tài năng, đồng thời mở ra cơ hội khởi nghiệp [1]. Một thái độ tích cực và kiến thức vững chắc về NCKH thường bắt nguồn từ sự hứng thú, tò mò với các chủ đề nghiên cứu hoặc mong muốn cống hiến cho cộng đồng. Sinh viên điều dưỡng, với vai trò là những chuyên gia chăm sóc sức khỏe tương lai, cần có kiến thức chuyên môn sâu rộng. Việc tham gia NCKH không chỉ giúp nâng cao kết quả học tập mà còn

cải thiện kỹ năng mềm và khả năng áp dụng kiến thức mới vào thực tiễn. Hơn nữa, trong bối cảnh thực hành dựa trên bằng chứng ngày càng phổ biến, điều dưỡng viên cần phải đảm bảo rằng dịch vụ chăm sóc họ cung cấp dựa trên những bằng chứng khoa học tốt nhất [9].

Tuy nhiên, tại Trường Đại học Đại Nam, tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH vẫn còn thấp, với chỉ 39,7% sinh viên quan tâm đến các hội thảo nghiên cứu [3]. Do đó, việc nghiên cứu sâu hơn về kiến thức và thái độ của sinh viên đối với NCKH, cũng như các yếu tố liên quan, là rất cần thiết để hiểu rõ nguyên nhân của thực trạng này và đề xuất các biện pháp cải thiện phù hợp.

Hiện nay, nghiên cứu về kiến thức và thái độ đối với NCKH của sinh viên điều dưỡng vẫn còn hạn chế. Dù có nhiều hoạt động học thuật hữu ích về NCKH, nhiều sinh viên vẫn thờ ơ với lĩnh vực này. Điều này đặt ra câu hỏi: Nguyên nhân nào khiến sinh viên thiếu quan tâm đến NCKH? Và cần có những biện pháp nào để nâng

*Tác giả liên hệ

Email: lynt@dainam.edu.vn Điện thoại: (+84) 365755406 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1900>

cao kiến thức, thái độ tích cực và sự chủ động tham gia của sinh viên vào các hoạt động NCKH? Xuất phát từ thực tế này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Kiến thức, thái độ đối với nghiên cứu khoa học của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam năm 2024 và một số yếu tố liên quan,” nhằm làm rõ vấn đề và đưa ra các giải pháp cải thiện với hai mục tiêu sau:

1. *Mô tả kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Đại Nam đối với nghiên cứu khoa học năm 2024.*

2. *Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ đối với nghiên cứu khoa học của đối tượng nghiên cứu.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Đại Nam từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên điều dưỡng chính quy của Trường Đại học Đại Nam tại thời điểm nghiên cứu. Tiêu chuẩn lựa chọn: Đã học xong học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe”. Tiêu chuẩn loại trừ: Vắng mặt tại thời điểm thu thập số liệu vì lý do sức khỏe, công việc cá nhân được Nhà trường cho phép.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu: Năm 2024, tổng số sinh viên điều dưỡng đã hoàn thành học phần "Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe" là 206. Với độ tin cậy 95%, cỡ mẫu được tính theo công thức Slovin là 200 sinh viên.

- Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện đến khi đủ 200 sinh viên.

2.5. Biến số: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm: tuổi, giới tính, dân tộc, năm học, điểm tích lũy, trình độ tiếng Anh và việc sinh viên có đi làm thêm. Về kỹ năng và hoạt động NCKH: kỹ năng tìm kiếm thông tin nghiên cứu, sự khuyến khích từ giảng viên, tham gia đề tài NCKH, tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH, nắm bắt thông tin NCKH của trường, từng đọc bài báo khoa học, quen biết người tham gia hoặc hiểu biết về nghiên cứu, được mời tham gia NCKH, dự định học sau đại học, tham gia giảng dạy trong lĩnh vực điều dưỡng và xem NCKH là yếu tố cần thiết cho công việc tương lai.

Biến số về kiến thức bao gồm 30 câu hỏi nhằm thu thập thông tin về kiến thức của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam về NCKH. Biến số về thái độ bao gồm 32 câu nhằm tìm hiểu về thái độ của đối tượng nghiên cứu đối với NCKH.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

- *Công cụ thu thập số liệu:* Nội dung và biến số được

xây dựng dựa trên công cụ nghiên cứu của Memarpour và cộng sự về kiến thức NCKH [7] và của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh [4] về thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với NCKH. Phiếu điều tra bao gồm: 22 câu hỏi thông tin chung, 30 câu hỏi về kiến thức, 32 câu hỏi về thái độ và 10 câu hỏi về đề xuất giải pháp. Kiến thức được đánh giá là đạt nếu $\geq 15/30$ điểm theo nghiên cứu của Memarpour và cộng sự; thái độ tích cực nếu điểm trung bình ≥ 4 trên thang Likert 5 dựa trên nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh.

- *Kỹ thuật thu thập thông tin:* Dữ liệu của mỗi đối tượng tham gia được ghi chép vào phiếu điều tra có mã số riêng. Mẫu được thu thập liên tục vào cuối buổi học cho đến khi đủ số lượng, sử dụng bộ câu hỏi tự điền.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu: Dữ liệu thu thập qua phiếu điều tra được làm sạch, mã hóa và nhập vào SPSS 26.0 để phân tích đơn biến và thực hiện các kiểm định thống kê như χ^2 và tính tỷ lệ phần trăm.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng xét duyệt Trường Đại học Phenikaa và Ban Giám hiệu Trường Đại học Đại Nam phê duyệt. Quá trình nghiên cứu tuân thủ các nguyên tắc của Tổ chức Y tế Thế giới, bao gồm tôn trọng cộng đồng, đảm bảo lợi ích nghiên cứu, và bảo vệ sức khỏe, quyền riêng tư, cũng như uy tín của người tham gia.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

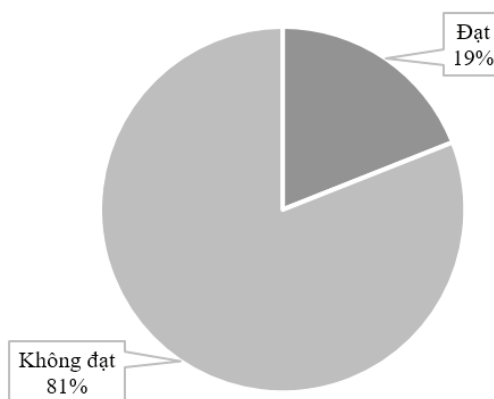
Bảng 1. Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

Thông tin chung (n=200)		n	%
Tuổi trung bình (mean±SD)		21,02±0,916	
Giới tính	Nam	33	16,5
	Nữ	167	83,5
Dân tộc	Kinh	183	91,5
	Dân tộc khác	17	8,5
Làm thêm	Có	106	53,0
	Không	94	47,0
Năm học	Năm hai	83	41,5
	Năm ba	45	22,5
	Năm bốn	72	36,0
Trình độ tiếng anh (Đọc hiểu)	Kém	186	93,0
	Tốt	14	7,0
Trình độ tiếng anh (Viết)	Kém	200	100
	Tốt	0	0
Trình độ tiếng anh (Giao tiếp)	Kém	186	93,0
	Tốt	14	7,0

Thông tin chung (n=200)		n	%
Kỹ năng tìm kiếm thông tin nghiên cứu	Không thể tìm kiếm	9	4,5
	Khó khăn trong tìm kiếm	107	53,5
	Dễ dàng tìm kiếm	84	42,0
Giảng viên có khuyến khích bạn tham gia nghiên cứu khoa học không?	Có	133	66,5
	Không	67	33,5
Đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH	Đã/đang	57	28,5
	Chưa từng	143	71,5
Tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH	Có	43	21,5
	Không	157	78,5
Tham gia vào các hoạt động NCKH (hội nghị, hội thảo ...)	Có	63	31,5
	Không	137	68,5
Biết các thông tin về NCKH của trường (thủ tục, điều kiện, quy định nghiên cứu...)	Có	130	65,0
	Không	70	35,0
Bạn đã từng đọc bài báo nghiên cứu khoa học	Có	97	48,5
	Không	103	51,5
Bạn có quen người nào tham gia hay hiểu biết về nghiên cứu khoa học	Có	84	42,0
	Không	116	58,0
Bạn có từng được giới thiệu/mời tham gia nghiên cứu khoa học	Có	118	59,0
	Không	84	42,0
Bạn có dự định học sau đại học	Có	115	57,5
	Không	85	42,5
Bạn có dự định tham gia giảng dạy về lĩnh vực của mình	Có	55	27,5
	Không	145	72,5
Theo bạn NCKH có phải là một yếu tố/điều kiện cần thiết cho công việc sau này	Có	128	64,0
	Không	72	36,0

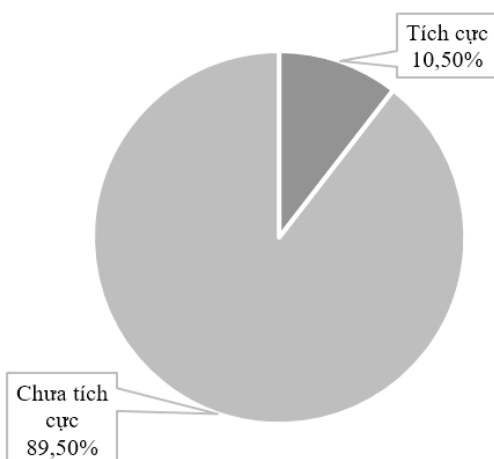
Bảng 1 cho thấy đa số sinh viên là nữ (83,5%), dân tộc Kinh (91,5%), tuổi trung bình là 21,02 và phần lớn là sinh viên năm hai (41,5%). Hơn một nửa sinh viên có công việc làm thêm (53%), và phần lớn gặp khó khăn trong tìm kiếm thông tin nghiên cứu (53,5%). Trình độ tiếng Anh kém phổ biến, đặc biệt trong kỹ năng viết (100% kém). Khoảng 66,5% sinh viên được giảng viên khuyến khích tham gia NCKH, nhưng chỉ 28,5% đã hoặc đang tham gia đề tài nghiên cứu.

3.2. Đặc điểm kiến thức, thái độ về nghiên cứu khoa học của sinh viên điều dưỡng



Biểu đồ 1. Kiến thức về NCKH của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam

Đa số sinh viên (81,0%) chưa đạt yêu cầu về kiến thức NCKH, chỉ 19,0% có kiến thức đạt. Sinh viên năm ba có tỷ lệ đạt kiến thức thấp nhất, chỉ chiếm 0,5%, trong khi sinh viên năm hai có tỷ lệ đạt kiến thức cao nhất, đạt 9,5%.



Biểu đồ 2. Thái độ đối với NCKH của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam

Phần lớn sinh viên (89,5%) có thái độ chưa tích cực về kiến thức NCKH, với chỉ 10,5% thể hiện thái độ tích cực. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực đối với NCKH tăng dần qua các năm học, từ 0,5% ở năm 2 và năm 3 lên 9,5% ở năm 4. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ lớn sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với NCKH, đặc biệt là ở năm 2 (41%).

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ đối với NCKH của sinh viên điều dưỡng

Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thái độ đối với nghiên cứu khoa học với cả tuổi ($p = 0,008$; $p = 0,000$) và năm học ($p = 0,005$; $p = 0,000$), với sinh viên lớn tuổi hơn và năm học cao hơn có tỷ lệ kiến thức và thái độ tích cực cao hơn. Ngoài ra, giá trị $p = 0,000$ cho thấy sự khác biệt về thái độ giữa nhóm có kiến thức đạt và không đạt là rất đáng kể. Kết quả cho thấy giới tính, dân tộc, đi làm thêm, trình độ tiếng anh, điểm tích lũy là không có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thái độ đối với NCKH.

Bảng 2. Mối liên quan giữa kiến thức và đặc điểm kỹ năng, hoạt động nghiên cứu khoa học

Đặc điểm	Đạt N (%)	Không đạt N (%)	OR (KTC 95%)	p
Kỹ năng tìm kiếm thông tin nghiên cứu				
Khó khăn trong tìm kiếm	19 (16,4)	97 (83,6)	1,492	0,279
Dễ dàng tìm kiếm	19 (22,6)	65 (77,4)		
Giảng viên có khuyến khích bạn tham gia NCKH không?				
Có	31 (23,3)	102 (76,7)	0,384	0,035
Không	7 (10,4)	60 (89,6)		
Đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH				
Đã/đang	15 (26,3)	42 (73,7)	1,863	0,111
Chưa từng	23 (16,1)	120 (83,9)		
Tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH				
Có	13 (30,2)	30 (69,8)	2,288	0,047
Không	25 (15,9)	132 (84,1)		
Tham gia vào các hoạt động NCKH (hội nghị, hội thảo ...)				
Có	19 (30,2)	44 (69,8)	2,682	0,011
Không	19 (13,9)	118 (86,1)		
Biết các thông tin về NCKH của trường (thủ tục, điều kiện, quy định nghiên cứu...)				
Có	32 (24,6)	98 (75,4)	0,287	0,007
Không	6 (8,6)	64 (91,4)		
Bạn đã từng đọc bài báo NCKH				
Có	32 (31,1)	71 (68,9)	6,836	0,000
Không	6 (6,2)	91 (93,8)		
Bạn có quen người nào tham gia hay hiểu biết về NCKH				
Có	30 (25,9)	86 (74,1)	0,302	0,004
Không	8 (9,5)	76 (90,5)		
Bạn có từng được giới thiệu/mời tham gia NCKH				
Có	26 (22,0)	92 (78,0)	0,607	0,205
Không	12 (14,6)	70 (85,4)		

Đặc điểm	Đạt N (%)	Không đạt N (%)	OR (KTC 95%)	p
Bạn có dự định học sau đại học				
Có	29 (25,2)	86 (74,8)	0,351	0,01
Không	9 (10,6)	76 (89,4)		
Bạn có dự định tham gia giảng dạy về lĩnh vực của mình				
Có	15 (27,3)	40 (72,7)	0,503	0,073
Không	23 (15,9)	122 (84,1)		
Theo bạn NCKH có phải là một yếu tố/điều kiện cần thiết cho công việc sau này				
Có	31 (24,2)	97 (75,8)	0,337	0,014
Không	7 (9,7)	65 (90,3)		

Bảng 2 cho thấy kiến thức về NCKH của sinh viên liên quan đáng kể đến nhiều yếu tố. Đặc biệt, sinh viên có kỹ năng tìm kiếm thông tin tốt, được giảng viên khuyến khích, tham gia các hoạt động NCKH, và có dự định học sau đại học đều có tỷ lệ kiến thức đạt cao hơn. Những yếu tố như đọc bài báo khoa học và quen biết người có kinh nghiệm nghiên cứu cũng có tác động tích cực đáng kể.

Bảng 3. Mối liên quan giữa thái độ và đặc điểm kỹ năng, hoạt động nghiên cứu khoa học

Đặc điểm	Tích cực N (%)	Chưa tích cực N (%)	OR (KTC 95%)	p
Kỹ năng tìm kiếm thông tin nghiên cứu				
Khó khăn trong tìm kiếm	6 (5,2)	110 (94,8)	3,986	0,004
Dễ dàng tìm kiếm	15 (17,9)	69 (82,1)		
Giảng viên có khuyến khích bạn tham gia NCKH không?				
Có	18 (13,5)	115 (86,5)	0,299	0,049
Không	3 (4,5)	64 (95,5)		
Đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH				
Đã/đang	10 (17,5)	47 (82,5)	2,553	0,04
Chưa từng	11 (7,7)	132 (92,3)		
Tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH				
Có	10 (23,3)	33 (76,7)	4,022	0,002
Không	11 (7,0)	146 (93,0)		
Tham gia vào các hoạt động NCKH (hội nghị, hội thảo ...)				
Có	12 (19,0)	51 (81,0)	3,346	0,012
Không	9 (6,6)	128 (93,4)		

Đặc điểm	Tích cực N (%)	Chưa tích cực N (%)	OR (KTC 95%)	p
Biết các thông tin về NCKH của trường (thủ tục, điều kiện, quy định nghiên cứu...)				
Có	16 (12,3)	114 (87,7)	0,548	0,336
Không	5 (7,1)	65 (92,9)		
Bạn đã từng đọc bài báo NCKH				
Có	14 (13,6)	89 (86,4)	2,022	0,17
Không	7 (7,2)	90 (92,8)		
Bạn có quen người nào tham gia hay hiểu biết về NCKH				
Có	17 (14,7)	99 (85,3)	0,291	0,034
Không	4 (4,8)	80 (95,2)		
Bạn có từng được giới thiệu/mời tham gia NCKH				
Có	16 (13,6)	102 (86,4)	0,414	0,105
Không	5 (6,1)	77 (93,9)		
Bạn có dự định học sau đại học				
Có	14 (12,2)	101 (87,8)	0,647	0,485
Không	7 (8,2)	78 (91,8)		
Bạn có dự định tham gia giảng dạy về lĩnh vực của mình				
Có	8 (14,5)	47 (85,5)	0,579	0,301
Không	13 (9,0)	132 (91,0)		
Theo bạn NCKH có phải là một yếu tố/điều kiện cần thiết cho công việc sau này				
Có	16 (12,5)	112 (87,5)	0,522	0,336
Không	5 (6,9)	67 (93,1)		

Bảng 3 cho thấy thái độ tích cực đối với NCKH có sự liên quan đáng kể với khả năng tìm kiếm thông tin ($p = 0,004$), sự khuyến khích từ giảng viên ($p = 0,049$), và việc tham gia các nhóm/câu lạc bộ nghiên cứu ($p = 0,002$). Tuy nhiên, các yếu tố như biết thông tin về NCKH của trường và dự định học sau đại học không cho thấy sự liên quan rõ ràng.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu về đặc điểm sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Đại Nam cho thấy tỷ lệ sinh viên nữ cao hơn đáng kể so với nam, phù hợp với xu hướng chung của ngành điều dưỡng và tương đồng với các nghiên cứu trước đây như của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh [4] và Phạm Thị Thúy Vũ [5]. Tuy nhiên, về tuổi trung bình, nghiên cứu của chúng tôi không hoàn toàn khớp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh, do sự khác biệt trong tiêu chuẩn chọn mẫu. Tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập từ khá trở lên và sinh viên tham gia làm

thêm cũng tương đồng với các nghiên cứu trước đây, cho thấy sự ổn định về mặt học thuật và lao động của sinh viên điều dưỡng [6].

Về kiến thức NCKH, mặc dù tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với Phạm Thị Thúy Vũ [5], nhưng vẫn thấp hơn so với nghiên cứu của Mohammad Abusamak, chỉ ra sự khác biệt về mức độ kiến thức giữa các nghiên cứu. Sự gia tăng kiến thức theo năm học cũng tương đồng với nghiên cứu của Abusamak. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức vẫn còn thấp, điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao nhận thức và kiến thức về nghiên cứu khoa học cho sinh viên điều dưỡng từ sớm thông qua việc giảng dạy học phần "*Phương pháp nghiên cứu khoa học và sức khỏe*" ngay từ năm nhất.

Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với NCKH khá thấp, chỉ chiếm 10,5%, tương phản đáng kể với các nghiên cứu trước đây. Cụ thể, nghiên cứu của Monica (2002) và Semerci đều ghi nhận phần lớn sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với NCKH [8], [10]. Tương tự, nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh (2022) cũng cho thấy 76,1% sinh viên có thái độ tích cực, trong khi tỷ lệ này trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn nhiều [4]. Sự chênh lệch này có thể do thiếu sự hướng dẫn và hỗ trợ từ giảng viên, hoặc áp lực học tập ảnh hưởng đến hứng thú của sinh viên với NCKH. Do đó, cần có sự động viên, khuyến khích và đồng hành cùng sinh viên trong quá trình NCKH của sinh viên cũng như cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc NCKH.

Nghiên cứu cho thấy rằng các yếu tố như tuổi tác, sự khuyến khích từ giảng viên và sự tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học có ảnh hưởng đáng kể đến kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với NCKH. Những kết quả này tương đồng với các nghiên cứu khác như của Mohammad Abusamak và Monica, nhấn mạnh vai trò của giảng viên và mối quan hệ cá nhân trong việc nâng cao kiến thức và thái độ tích cực của sinh viên đối với nghiên cứu [8]. Nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với kết quả của các nghiên cứu quốc tế và trong nước, ví dụ như nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh và Seher Unver, khẳng định rằng sinh viên năm cuối có thái độ tích cực hơn đối với NCKH do kinh nghiệm học tập và tiếp xúc nhiều hơn với nghiên cứu [4]. Những phát hiện này làm rõ tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường học tập hỗ trợ và thúc đẩy sinh viên tham gia vào NCKH ngay từ những năm đầu của chương trình đào tạo.

Nghiên cứu của chúng tôi gặp phải hạn chế về quy mô mẫu và thiết kế cắt ngang, tương tự như các nghiên cứu trước đây, ví dụ như nghiên cứu của Nguyễn Thị Xuân Huỳnh, khi chỉ ra rằng mẫu nghiên cứu nhỏ và thiết kế cắt ngang hạn chế khả năng tổng quát hóa và xác định quan hệ nhân quả. Để khắc phục, các nghiên cứu tương lai nên mở rộng phạm vi và sử dụng thiết kế nghiên cứu dài hạn, nhằm cải thiện tính đại diện và độ tin cậy của kết quả.

5. KẾT LUẬN

Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam đạt kiến thức và thái độ tích cực đối với NCKH còn thấp. Những phát hiện này nhấn mạnh sự cần thiết của việc hỗ trợ và thúc đẩy sinh viên tham gia nhiều hơn vào các hoạt động nghiên cứu để cải thiện kiến thức và thái độ của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học. Thư viện pháp luật, 2021.
- [2] Bùi Trung Hưng và cộng sự. Năng lực tổ chức và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc vùng Nam Bộ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang, 2016, 9: 19 - 25.
- [3] Nguyễn Văn Giang, Đoàn Thị Nga, Nguyễn Thị Ánh. Thực trạng nhu cầu tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành điều dưỡng tại Trường Đại học Đại Nam. Tạp chí khoa học Tây Nguyên, 2021, 50, 137.
- [4] Nguyễn Thị Xuân Huỳnh. Nghiên cứu thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học và các yếu tố liên quan. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2022, 49: 119 - 126.
- [5] Phạm Thị Thuý Vũ. Đánh giá năng lực nghiên cứu của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan đến việc tiếp cận năng lực trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên điều dưỡng. Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế, 2022, 6: 90 - 98.
- [6] Võ Quang Trung. Thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành dược tại Thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu về thái độ và rào cản. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 182 - 187.
- [7] M. Memarpour, A.P. Fard, and R. Ghasemi. Evaluation of attitude to, knowledge of and barriers toward research among medical science students. Asia Pacific family medicine, 2015, 14: 1 - 7.
- [8] Monica E. Swedish nursing students' attitudes to and awareness of research and development within nursing. Journal of Advanced Nursing, 2003, 41: 393 - 402.
- [9] Smith S O'Byrne L. Models to enhance research capacity and capability in clinical nurses: a narrative review. J Clin Nurs, 2011, 20: 65 - 71.
- [10] Semerci et al. Attitude of Nursing Students Toward Scientific Research: A Cross-Sectional Study in Turkey. Journal of Nursing Research, 2018, 25: 356 - 361.